

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **399/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-12-2024

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT .
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Ngọc Cư
Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng-Thư ký TAND quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2024/TL-HNGĐST ngày 30/10/2024 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1983; ĐKKHT và cư trú: . đường Âu Cơ, phường . T, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1988; ĐKKHT: . đường, phường, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Trú tại: Số ., ngõ . An, phường, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Quang H trình bày:

Tôi và chị Trần Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/3/ tại Ủy ban nhân dân phường . T, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng không hợp nhau, hay đánh cãi nhau. Từ năm 2022 đến nay chúng tôi sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị Q để ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Tôi và chị Q có 03 con chung là Bùi Bảo ., sinh ngày 08/4/., Bùi Tuấn ., sinh ngày 14/7/2014 và Bùi . ., sinh ngày 08/8/2019. Hiện cháu . và cháu . đang ở cùng tôi, cháu . đang ở cùng chị Q. Ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu . và cháu ., giao chị Q nuôi dưỡng cháu .. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản, công nợ chung: Chúng tôi không có, ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Q trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày trên. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý. Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung như anh H trình bày, ly hôn chị nhất trí giao cháu . và cháu . cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu . cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến nhận xét: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 55, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Bùi Quang H và chị Trần Thị Q. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo . và cháu Bùi Tuấn .; Giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi . . đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, công nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Anh H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Bị đơn chị Q hiện trú tại: Số ., ngõ . An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án cho chị Q, chị Q xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Quang H và chị Trần Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/3/. tại Ủy ban nhân dân phường . T, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác định: Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân .ều năm, không thể đoàn tụ được. Anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn, chị Q đồng ý. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị Q.

[3].Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Bùi Bảo ., sinh ngày 08/4/., Bùi Tuấn ., sinh ngày 14/7/2014 và Bùi . ., sinh ngày 08/8/2019. Hiện cháu . và cháu . đang ở cùng anh H, cháu . đang ở cùng chị Q. Ly hôn anh chị thống nhất giao anh H trực tiếp

nuôi dưỡng cháu . và cháu ., giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu . và thỏa thuận các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Cháu . và cháu . có nguyện vọng ở cùng bố, cháu . có nguyện vọng ở cùng mẹ. HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh, chị giao cháu . và cháu . cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu . cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Quang H. Anh Bùi Quang H được ly hôn chị Trần Thị Q.

Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Bùi Bảo ., sinh ngày 08/4/., Bùi Tuấn ., sinh ngày 14/7/2014 và Bùi . ., sinh ngày 08/8/2019.

Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo . và cháu Bùi Tuấn ., Giao chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi . . đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Về động sản, bất động sản và công nợ: Anh, chị cùng xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp . theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002745 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

